

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 26 – 5 – 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân
và Gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Đẹp

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Anh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: khóm K, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/3/2010. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chăm sóc con cái nên vợ chồng

thường xuyên gây gổ, cự cãi. Anh H không có sự chia sẻ công việc gia đình, nuôi dạy chăm sóc con cái cùng Chị D. Do thu nhập của anh H không đủ để trang trải cho cuộc sống gia đình nên Chị D phải đi làm thêm (đi hát, làm MC) để lo cho con, anh H không đồng ý nên ghen tuông và có những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm Chị D. Khoảng 02 năm nay anh H đã ra ngoài sống riêng, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, trong nhà nếu có anh H thì không có Chị D. Nay Chị D nhận thấy không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn, Chị D yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên Trần Thiên B, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 03/8/2014. Khi ly hôn Chị D yêu cầu nuôi hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000đ cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi

- Về chia tài sản chung: Không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Anh H trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn, anh H trình bày thống nhất theo lời khai của Chị D. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 02 năm nay vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ do bất đồng một số ý kiến trong cuộc sống. Vì áp lực công việc nên đôi lúc anh H chưa có sự quan tâm chu đáo, thiếu sự lắng mạn, chia sẻ với Chị D. Đối với công việc gia đình, mặc dù bị bệnh (đứt dây chằng), anh vẫn phụ tiếp Chị D nhưng do tính của Chị D khi muốn làm điều gì đó thì phải làm liền, anh H chưa làm thì vợ chồng cũng cự cãi. Bản thân anh cũng không có ghen tuông hay có cấm cản việc Chị D tham gia ca hát kiếm thêm thu nhập lo cho gia đình, anh chỉ muốn Chị D sắp xếp công việc cho phù hợp để còn có thời gian chăm sóc các con. Hai năm nay anh phải ra ngoài sống riêng là do Chị D không muốn anh ở chung nhà, để tránh xung đột với Chị D nhưng vẫn tới lui chăm sóc, lo cho các con khi Chị D đi làm không có nhà.

Nay về tình cảm, anh H còn thương Chị D nhiều, anh không đồng ý ly hôn. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cho các con có đầy đủ tình thương của cha mẹ.

- Về con chung: Anh thống nhất có 02 con tên Trần Thiên B, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Thiên L, sinh ngày 03/8/2014. Trường hợp ly hôn, anh H đồng ý để Chị D nuôi hai con, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000đ cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi

- Về chia tài sản chung: Không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị D và anh H chưa trầm trọng, nên không chấp nhận yêu cầu của Chị D về việc yêu cầu ly hôn anh H

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ‘Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn’. Bị đơn anh Trần Anh H cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Lê Thị Mỹ D và anh Trần Anh H chung sống vợ chồng từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/3/2010. Nên quan hệ hôn nhân giữa Chị D và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo **chị D** thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống trong công việc gia đình và chăm sóc con cái, anh H ghen tuông có những lời lẽ xúc phạm chị. Về phía anh H thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chưa có sự quan tâm chu đáo với gia đình, thiếu sự lắng mạn, chia sẻ công việc với Chị D, nhưng anh H nhận thấy những mâu thuẫn trên không lớn, vợ chồng có thể hòa giải với nhau.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị D chưa thật sự trầm trọng, anh H cũng không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng. Quá trình hòa giải, anh H xác định vẫn còn tình cảm với Chị D, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, với những nguyên nhân mà Chị D trình bày anh H có thể khắc phục, sửa đổi. Bản thân anh H cũng còn tình cảm với Chị D và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc, nuôi dạy con cái. Xét thấy, việc bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội. Nếu chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, chưa thật sự trầm trọng mà dẫn đến ly hôn thì đó là điều chưa thỏa đáng. Vì mục đích để cho Chị D có thời gian suy nghĩ để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Hơn nữa, hiện tại hai cháu Trần Thiên B và Trần Thiên L còn nhỏ, các cháu rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dạy của cả cha lẫn mẹ. Vì vậy, nếu chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Chị D về việc xin ly hôn anh H.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị D nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật như đã nhận định trên.

[2] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân và gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ D về việc yêu cầu ly hôn anh Trần Anh H.

Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lê Thị Mỹ D đã nộp ngày 04/01/2023 theo biên lai thu số 0001221 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án vào phí phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPŞĐ;
- THA Dân sự TPŞĐ;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy